

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 907 /UBND-TH
V/v kết quả thực hiện
nhiệm vụ do Chính phủ,
Thủ tướng Chính phủ
giao từ ngày 01/01/2016

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 02 năm 2017

đến ngày 23/02/2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

| | |
|-------------------|----------------|
| CV ĐẾN | Số: 1504 |
| | Ngày: 24/02/17 |
| | Chuyên: |

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1577/TTg-TH ngày 06/9/2016 về việc yêu cầu rà soát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và Công văn số 10097/VPCP-TH ngày 23/11/2016 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi cập nhật và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ ngày 01/01/2016 đến ngày 23/02/2017 như sau:

Tổng số nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: 140 nhiệm vụ, trong đó:

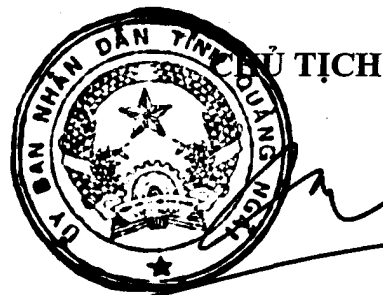
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 105 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện: 35 nhiệm vụ.

(Chi tiết theo số liệu đã cập nhật vào hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bảng rà soát thống kê đính kèm)

Kính báo cáo Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động-Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội vụ;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: C, PCVP, các P.N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, TH (ldvu58)



Trần Ngọc Căng

BÁO CÁO TỔNG HỢP NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (đến ngày 23/02/2017)

(Thị trấn) Văn số 907 /UBND-TH ngày 24 /02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi



| Tổng nhiệm vụ mới | Đang thực hiện | | Đã hoàn thành | |
|-------------------|----------------|---------|---------------|---------|
| | Trong hạn | Qua hạn | Trong hạn | Qua hạn |
| 140 | 34 | 1 | 100 | 5 |

BÁO CÁO NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (đang thực hiện đến ngày 23/02/2017)

| STT | Số, ký hiệu | Ngày văn bản | Trích yếu | Nội dung theo dõi | Diễn biến trạng thái | Hạn xử lý |
|-----|-------------|--------------|---|---|----------------------|-----------|
| 1 | 6/CT-TTG | 20/02/2017 | Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm | <p>- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch tổ chức lễ hội phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, theo đúng với quy định của Nhà nước. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội tại địa phương; không thực hiện các nghi lễ có tính bạo lực, trái với truyền thống yêu hòa bình và nhân ái của dân tộc.</p> <p>- Có phương án tổ chức, bố trí khu vực dịch vụ bảo đảm thuận tiện, phù hợp với không gian tổ chức lễ hội; không bày bán thịt động vật hoang dã, các đồ chơi có tính bạo lực. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra bảo đảm thực hiện các quy định về niêm yết giá, bán đúng giá, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, an toàn giao thông.</p> | | |

| | | | | | | |
|---|------------|------------|--|---|--|------------|
| 2 | | | | <p>Quản triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động, tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính, không dùng xe công và các phương tiện công (hoặc thuê khoán phương tiện) tham gia lễ hội trong giờ hành chính (trừ trường hợp thuộc thành phần tham gia tổ chức lễ hội do cơ quan, tổ chức tổ chức lễ hội mời; được giao thực thi nhiệm vụ).</p> <p>Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nêu đề Bộ, ngành, địa phương do mình phụ trách và quản lý vi phạm quy định quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; để xảy ra những vi phạm nghiêm trọng trong lễ hội.</p> | | |
| 3 | | | <p>Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp về chuẩn bị sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết số</p> | <p>Tổ chức đối thoại công khai với cộng đồng doanh nghiệp để xử lý dứt điểm, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và trên địa bàn</p> | | |
| 4 | 86/TB-VPCP | 17/02/2017 | <p>35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và tổ chức Hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp năm 2017</p> | <p>xây dựng báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP</p> | | 25/02/2017 |

| | | | | | | |
|---|---------------|------------|---|---|--------------------------------------|------------|
| 5 | 71/TB-VPCP | 10/02/2017 | Thông báo kết luận cuộc họp về tình hình, giải pháp quản lý, phát triển thị trường bán lẻ trong nước và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 23/2007/NĐ-CP | Quán triệt chủ trương hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và mạng lưới phân phối bán lẻ trong nước thông qua việc bố trí quỹ đất, mặt bằng dành cho hoạt động phân phối, nhất là đối với doanh nghiệp trong nước; quản lý chặt chẽ việc phát triển mạng lưới bán lẻ của doanh nghiệp FDI theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là việc áp dụng thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế | | |
| 6 | 19-2017/NQ-CP | 06/02/2017 | Nghị quyết Về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 | Báo cáo quý I việc thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP | Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017 | 15/03/2017 |
| 7 | | | | Xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP, hoàn thành trước ngày 28 tháng 02 năm 2017, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ gắn với từng chỉ số được phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết. | Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017 | 28/02/2017 |
| 8 | | | | Báo cáo quý III việc thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP | Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017 | 15/09/2017 |
| 9 | | | | Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu và chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. | Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017 | |

| | | | | | |
|----|--|--|--|---|--|
| 10 | | | <p>Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014; rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án theo yêu cầu của Nghị quyết; hỗ trợ hoạt động của toà án, cơ quan thi hành án, thừa phát lại, luật sư; phát triển về số lượng và chất lượng quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương; công khai thông tin đầy đủ, kịp thời về đội ngũ luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn.</p> | <p>Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017</p> | |
| 11 | | | <p>Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành về Khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh chủ trì phối hợp với cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.</p> | <p>Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017</p> | |

| | | | | | | |
|----|---------------|------------|---|---|---|------------|
| 12 | | | | Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản. Quy định cụ thể về hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng. Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Chỉ đạo các công ty cấp, thoát nước quy định thống nhất quy trình đầu nối cấp, thoát nước cho khách hàng cá nhân và tổ chức, triển khai việc đăng ký đầu nối trực tuyến, rút ngắn thời gian thực hiện kết nối cấp, thoát nước xuống còn 7 ngày | Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017 | |
| 13 | | | | Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí; liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. | Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017 | |
| 14 | | | | Báo cáo năm 2017 việc thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP | Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017 | 15/12/2017 |
| 15 | | | | Báo cáo quý II việc thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP | Công văn 618/UBND-TH ngày 09/02/2017 | 15/06/2017 |
| 16 | 905/VPCP-KGVX | 06/02/2017 | V/v báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg của | Báo cáo quý I năm 2017 về tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. | Công văn 691/UBND-KGVX ngày 13/02/2017 | 15/03/2017 |

| | | | | | | |
|----|---------------|------------|---|--|--|------------|
| 17 | | | Thủ tướng Chính phủ về an toàn thực phẩm | Báo cáo năm 2017 về tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. | Công văn 691/UBND-KGVX ngày 13/02/2017 | 15/12/2017 |
| 18 | | | | Báo cáo quý II năm 2017 về tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. | Công văn 691/UBND-KGVX ngày 13/02/2017 | 15/06/2017 |
| 19 | | | | Báo cáo quý III năm 2017 về tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. | Công văn 691/UBND-KGVX ngày 13/02/2017 | 15/09/2017 |
| 20 | 882/VPCP-KSTT | 03/02/2017 | V/v thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ | Khẩn trương hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 ban hành kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015. | Công văn 640/UBND-NC ngày 09/02/2017 | |
| 21 | 4/CT-TTG | 02/02/2017 | Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020. | Trong quý I năm 2017, căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, xây dựng danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa theo từng năm (giai đoạn 2017-2020), trong đó có lộ trình xác định giá trị doanh nghiệp cho từng doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung. | Công văn 714/UBND-KT ngày 14/02/2017 | 31/03/2017 |

| | | | | | | |
|----|---------------|------------|--|---|--|------------|
| 22 | 43/TB-VPCP | 25/01/2017 | Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy | <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về tình hình tội phạm ma túy, người nghiện ma túy, người sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá để có Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch đề bảo đảm triển khai thực hiện tốt công tác PCMT và cai nghiện ma túy.</p> <p>- Sử dụng đầy đủ kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ, bố trí bổ sung ngân sách địa phương bảo đảm cho công tác phòng chống ma túy và cai nghiện ma túy.</p> | | 30/06/2017 |
| 23 | | | | <p>Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện ngay và nghiêm việc chuyển đổi các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội (Trung tâm 06 cũ) trên địa bàn thành các Cơ sở cai nghiện, hoàn thành chậm nhất trong Quý I năm 2017. Không chỉ chuyển đổi về hình thức mà phải chuyển đổi cả về nội dung, đây không chỉ là chủ trương pháp luật mà còn là vấn đề nhân quyền, được dư luận quốc tế quan tâm (xóa bỏ hoàn toàn Trung tâm 06 trước đây).</p> | | 31/03/2017 |
| 24 | 638/VPCP-KSTT | 23/01/2017 | V/v thực hiện Chi thị số 13/CT-TTg và Quyết định số 08/QĐ-TTg | Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về chuẩn hóa, công bố, công khai, niêm yết và cập nhật thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. | | |
| 25 | | | | Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền, nhằm tạo chuyển biến tích cực trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp. | | |

| | | | | | |
|----|--|--|---|--|--|
| 26 | | | <p>Bộ Tư pháp và tổ chức pháp chế các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả việc thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC, bảo đảm chỉ ban hành những TTHC thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp.</p> | <p>Công văn 586/UBND- NC ngày 08/02/2017</p> | |
| 27 | | | <p>Thực hiện đối thoại định kỳ với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng và thẩm quyền quản lý để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn. Đối với các bộ, cơ quan ngang Bộ, định kỳ 6 tháng/lần phối hợp với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC và giải quyết TTHC.</p> | | |
| 28 | | | <p>Giải quyết kịp thời, triệt để phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tổ chức có nhiều thành tích trong công tác cải cách TTHC và xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có hành vi những thiếu, tiêu cực trong giải quyết TTHC.</p> | | |
| 29 | | | <p>Tổ chức rà soát, đánh giá TTHC theo phạm vi quản lý hoặc thực hiện để cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm những TTHC không cần thiết, không còn phù hợp, đảm bảo hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP.</p> | | |

| | | | | | | |
|----|----------------|------------|---|--|--|------------|
| 30 | 113/NQ-CP | 31/12/2016 | Nghị quyết hội nghị Chính phủ với địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12/2016 | Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương thực hiện nghiêm việc chuyển đổi các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội (Trung tâm 06) trên địa bàn thành các Cơ sở cai nghiện, hoàn thành chậm nhất trong quý I năm 2017. | Công văn 161/UBND-TH ngày 11/01/2017 | 31/03/2017 |
| 31 | 9540/VPCP-KTTH | 04/11/2016 | V/v Nghị định quy định chi phí tiền lương trong đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích để đặt hàng, đấu thầu | Khẩn trương rà soát điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành định mức kỹ thuật thay thế định mức kinh tế kỹ thuật hiện hành đã lạc hậu (trong đó có định mức lao động); thực hiện thẩm định, phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích để làm cơ sở đặt hàng, đấu thầu theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Công văn 7479/UBND-KGVX ngày 23/12/2016 | |
| 32 | 38/2016/QĐ-TTg | 16/09/2016 | Quyết định về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp | ... 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Quy hoạch và công bố quy hoạch sử dụng đất để kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư trồng rừng sản xuất. b) Lập và phê duyệt Quy hoạch hệ thống rừng giống và vườn ươm đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 (xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước khi phê duyệt). Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương cấp chứng chỉ nguồn giống đạt tiêu chuẩn theo Quy chế quản lý giống cây lâm nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng các cơ sở đủ điều kiện sản xuất giống... | Công văn 5327/UBND-NNTN ngày 23/9/2016, 6127/UBND-NNTN ngày 28/10/2016 | |

| | | | | | | |
|----|-----------|------------|---|---|--|------------|
| 33 | 25/CT-TTG | 31/08/2016 | Chỉ thị Về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường | Tập trung xử lý triệt để, di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu dân cư, chuyển vào các khu công nghiệp; yêu cầu tất cả các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; buộc đối tượng có quy mô xả lớn lắp đặt ngay các thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương | CV 5306/UBND-NNTN chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện | |
| 34 | | | | Hoàn thành việc phê duyệt, rà soát phê duyệt lại theo thẩm quyền quy hoạch quản lý chất thải rắn | CV 5306/UBND-NNTN chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện | 31/12/2017 |
| 35 | 14/CT-TTG | 10/05/2016 | Chỉ thị về việc triển khai thi hành Luật phí và lệ phí | ... 2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ đạo các Sở, ban, ngành trực thuộc rà soát hệ thống văn bản quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành đang còn hiệu lực thi hành, đối chiếu với Danh mục phí và lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí và các quy định khác của Luật này để thực hiện phân loại theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Hoàn thành rà soát trước ngày 31 tháng 5 năm 2016. Trên cơ sở kết quả rà soát, căn cứ Luật phí, lệ phí và các văn bản quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn thực hiện Luật này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí mới để thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm | 6918/UBND-TH ngày 30/11/2016 (Giải trình và đề nghị VPCP gia hạn lại thời gian thực hiện nhiệm vụ) | 30/11/2016 |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>2017.</p> <p>3. Việc rà soát các khoản phí và lệ phí theo quy định hiện hành để phân loại xử lý, làm cơ sở đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật mới về phí, lệ phí có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, bảo đảm các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Các khoản phí, lệ phí nào có tên trong Danh mục kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí, nay không có tên trong Danh mục phí và lệ phí kèm theo Luật phí và lệ phí và luật chuyên ngành thì không được phép thu.</p> <p>b) Các khoản phí nào có tên trong Danh mục kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí, nay thuộc Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá thì sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.</p> <p>c) Các khoản phí, lệ phí dừng thu phải thực hiện kê khai quyết toán số tiền phí, lệ phí đã thu, đã sử dụng theo quy định hiện hành.</p> <p>d) Nghiên cứu kỹ thực tế để ban hành văn bản thu phí, lệ phí cho phù hợp. Không ban hành văn bản đối với các khoản phí, lệ phí có tên trong Danh mục phí và lệ phí nhưng chưa thấy cần thiết và chưa đủ điều kiện thu. Chưa thu loại phí, lệ phí có tên trong Danh mục kèm theo Luật phí và lệ phí nhưng chưa có văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...</p> <p>5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phí và lệ phí:</p> <p>..</p> |
|--|--|--|--|